TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2025/HS-ST
Ngày: 15-4-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sỹ và ông Nguyễn Tấn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Hương Giang - Thư ký của Toà án nhân dân TP. Quy Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thu HàHaà - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 278/2024/TLST-HS ngày 19/11/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HS ngày 03/01/2025; Quyết định hoãn phiên toà số 18/2025/HSST-QĐHPT ngày 17/01/2025; Quyết định hoãn phiên toà số 35/2025/HSST-QĐHPT ngày 17/02/2025; Quyết định hoãn phiên toà số 56/2025/HSST-QĐHPT ngày 17/3/2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy V, sinh ngày 05/9/1979 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: Tổ B, khu phố G, phường H, TP ., tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn Q (chết) và bà Nguyễn Thị Q1, sinh năm: 1954; Vợ: Lê Thị Hoàng Y, sinh năm: 1977; có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 12/12/1996, bị Toà án nhân dân thị xã Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (nay là TAND TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận) xử phạt 03 tháng tù về tội *"*Trộm cắp tài sản của công dân"; Ngày 24/12/2008, bị Toà án nhân dân Quận 2, TP . (nay là TAND TP. Thủ Đức, TP .) xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội *"*Lưu hành tiền giả"; Ngày 21/6/2010, bị Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xử phạt 10 tháng tù về tội *"*Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt với bản án của Toà án nhân dân Quận 2, TP ., buộc Nguyễn Duy V phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm 10 tháng tù, chấp hành xong án phạt tù ngày 26/10/2012; Ngày 30/10/2018, bị Toà án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận xử phạt 04 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", chấp hành xong án phạt tù ngày 29/01/2021. Ngày 13/9/2024, bị Toà án nhân dân thị xã

Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định, xử phạt 24 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2024 theo bản án số: 85/2024/HS-ST ngày 13/9/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Hiện bị cáo đang thi hành án tại Trại giam S; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Lê Minh H, sinh ngày 18/01/1993 tại TP .; Nơi cư trú: A Lô F, phường B, quận B, TP .; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Duy M, sinh năm 1969 và bà Phan Thị Hồng V1, sinh năm: 1971; Vợ: Nguyễn Thanh B, sinh năm: 1998; con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 20/6/2024 bị Toà án nhân dân TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; Ngày 13/9/2024, bị Toà án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định, xử phạt 18 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", ngày 31/10/2024 Chánh án Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre tổng hợp hình phạt của nhiều bản án, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 02 năm 09 tháng tù theo Quyết định tổng hợp hình phạt số 02/2024/QĐ-CA. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2024 theo bản án số: 85/2024/HS-ST ngày 13/9/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Hiện bị cáo đang thi hành án tại Trại giam S; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

3. Trương Nguyên Quốc H1, sinh ngày 20/9/1980 tại TP .; Nơi cư trú: Số E N, phường A, Quận E, TP .; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trương Quang Ấ, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm: 1954; Vợ: (Đã ly hôn); con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/5/2018 bị Toà án nhân dân Quận 8, TP . xử phạt 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", chấp hành xong hình phạt ngày 28/4/2020; Ngày 13/9/2024, bị Toà án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định, xử phạt 18 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2024 theo bản án số: 85/2024/HS-ST ngày 13/9/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Hiện bị cáo đang thi hành án tại Trại giam S; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:*

Bà Trần Thị V2, sinh năm 1975 "vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt"

Nơi cư trú: Tổ F, khu vực 8, phường Q, TP ., tỉnh Bình Định.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

Anh Lê Duy M, sinh năm 1969 "vắng mặt"
Nơi cư trú: 011 Lô F, phường B, quận B, TP ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/3/2024, Nguyễn Duy V, Lê Minh H, Trương Nguyên Quốc H1, Lê Duy M điều khiển xe mô tô cùng đi từ TP . theo Quốc lộ A về phía Bắc. Khi đi V mang theo 07 thẻ vàng giả bỏ trong 01 gói thuốc lá hiệu "Craven" mục đích dùng các thẻ vàng này để lừa đảo, kiếm tiền tiêu xài. Khi đến thành phố P, tỉnh Bình Thuận, V đưa gói thuốc lá có chứa 07 thẻ vàng giả cho Trương Nguyên Quốc H1 nhờ cất giữ, Quốc H1 biết đây là công cụ để V đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhưng vẫn đồng ý giữ giúp. Ngày 18/3/2024, nhóm của V đến thành phố Q và thuê khách sạn N (không rõ địa chỉ). Do hết tiền tiêu xài nên V nảy sinh ý định đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Vũ nói Quốc H2 đưa gói thuốc lá chứa 07 thẻ vàng giả, lấy 01 thẻ rồi đưa lại 06 thẻ cho Quốc H2 tiếp tục cất giữ. Đêm ngày 18/3/2024, V rủ Lê Minh H đi lừa đảo với cách thức giả làm người rơi tiền và người nhặt được tiền để chiếm đoạt tài sản của người khác thì Minh H đồng ý.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/3/2024, V điều khiển xe mô tô 59S3-495.35 mang theo 01 thẻ vàng giả, cùng Minh H điều khiển xe mô tô 62G1-048.21 đi dạo các tuyến đường tại thành phố Q tìm đối tượng để thực hiện hành vi lừa đảo, còn Quốc H2 và M thì ở lại khách sạn. Khi đến đường H, V, Minh H thấy bà Trần Thị V2 điều khiển xe mô tô chạy ngược chiều, trên cổ đeo 01 sợi dây chuyền vàng nên V và Minh H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Minh Hoàng bọc nhiều tờ 500.000 đồng ở túi quần, giả vờ như sắp rớt tiền rồi điều khiển xe vượt lên xe của bà V2 để gây sự chú ý. Khi thấy bà V2 chú ý thì Minh H điều khiển xe tấp vào lề đường. Sau đó, V điều khiển xe đến gần, giả vờ hỏi bà V2 có làm rơi tiền không. Bà V2 dừng lại kiểm tra thì Minh H chạy xe lên hỏi có thấy tiền H làm rơi không. Lúc này, V giả vờ lấy ra 01 tờ 500.000 đồng và 01 thẻ vàng giả nói mình nhặt được rồi yêu cầu Minh H phải đưa cho mình và bà V2 mỗi người 10.000.000 đồng để cảm ơn. Minh H giả vờ đồng ý rồi cùng V, bà V2 điều khiển xe đến trước nhà số C đường H, phường N, TP .. Tại đây, Minh H nói mới mua thẻ vàng, không có tiền mặt nên nhờ bà V2 đem thẻ vàng đi bán giúp để có tiền đưa cho bà V2 và V. Bà V2 tin tưởng nên đồng ý, nhưng cả hai lấy lý do sợ bà V2 bỏ đi luôn nên yêu cầu bà V2 để lại tài sản làm tin. Bà V2 đưa cho V và Minh H 01 sợi dây chuyền vàng và 2.000.000 đồng tiền mặt rồi cầm thẻ vàng đi bán. Khi bà V2 rời đi, cả hai điều khiển xe tẩu thoát. Bà V2 đi được một đoạn thì thấy thẻ vàng giá trị lớn nên quay lại trả thì không thấy V, H. Biết mình bị lừa nên bà V2 đến Công an phường N sự việc.

Sau khi về khách sạn, V và Minh H đưa sợi dây chuyền cho Trương Nguyên Quốc H1 cất giữ, Quốc H1 biết rõ sợi dây chuyền là tài sản do V, Minh H chiếm đoạt mà có nhưng vẫn đồng ý cất giữ. Số tiền 2.000.000 đồng thì V dùng chi trả tiền ăn uống cho cả nhóm.

Ngày 20/3/2024, nhóm V thực hiện một vụ cướp giật tại thị xã H và bị bắt giữ. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã H đã thu giữ sợi dây chuyền của bà V2 và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Q điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 21/5/2024, phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng kết luận:

- 01 khối kim loại đặc, màu vàng, kích thước 3,5cm x 1,5cm x 0,4 cm, trên bề mặt có khắc các kí hiệu "100%", "20%", "24k", "9999", mặt sau có khắc hình con rồng được mạ kim loại vàng (A), phía trong lớp mạ là kim loại đồng (Cu); hàm lượng của kim loại đồng là 99,9%, khối lượng khối kim loại là 30,32 gam. Hiện nay, Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng chưa đủ điều kiện để xác định hàm lượng kim loại vàng (Au) trong khối kim loại này.

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, màu vàng gồm các mắt xích nối lại với nhau, có chiều dài 48,5cm; có kim loại vàng (Au), đồng (Cu), bạc (Ag); hàm lượng của từng kim loại như sau: vàng là 61%, đồng là 23,8%, bạc là 15,2%; khối lượng là 8,53 gam.

Ngày 05/6/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Q kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, màu vàng gồm các mắt xích nối lại với nhau, có chiều dài 48,5cm; có kim loại vàng (Au), đồng (Cu), bạc (Ag); hàm lượng của từng kim loại như sau: vàng là 61%, đồng là 23,8%, bạc là 15,2%; khối lượng là 8,53gam trị giá 8.625.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Duy V, Lê Minh H, Trương Nguyên Quốc H1 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Vật chứng vụ án: 02 đĩa DVD; 01 khối kim loại đặc, màu vàng, kích thước 3,5cm x 1,5cm x 0,4 cm, trên bề mặt có khắc các kí hiệu "100%", "20%", "24k", "9999", mặt sau có khắc hình con rồng; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, màu vàng gồm các mắt xích nối lại với nhau, có chiều dài 48,5cm; Ngày 05/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Q ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01 sợi dây chuyền đặc điểm như trên cho bà Trần Thị V2.

Về dân sự: Bà Trần Thị V2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Tại bản cáo trạng số 272/CT-VKSQN ngày 18/11/2024 Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố các bị cáo Nguyễn Duy V, Lê Minh H, Trương Nguyên Quốc H1 về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Nguyễn Duy V, Lê Minh H, Trương Nguyên Quốc H1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Duy V, Lê Minh H, Trương Nguyên Quốc H1 về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX áp dụng:

- Khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy V từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số: 85/2024/HS-ST ngày 13/9/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

- Khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Minh H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với Quyết định tổng hợp hình phạt số 02/2024/QĐ-CA ngày 31/10/2024 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của nhiều bản án.

- Khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Nguyên Quốc H1 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số: 85/2024/HS-ST ngày 13/9/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Trần Thị V2 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, chị V2 không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 khối kim loại đặc, màu vàng, kích thước 3,5cm x 1,5cm x 0,4 cm, trên bề mặc có khắc các kí hiệu "100%", "20%", "24K", "9999", mặt sau có khắc hình con rồng.

Về truy thu nộp ngân sách Nhà nước: Truy thu của bị cáo Nguyễn Duy V 2.000.000 đồng.

Các bị cáo tự bào chữa: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo Nguyễn Duy V, Lê Minh H, Trương Nguyên Quốc H1 là những người có đầy đủ sức khỏe, năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải biết hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi

phạm pháp luật, nhưng do tham lam, xem thường pháp luật, cần tiền tiêu xài nên vào khoảng 16 giờ 30 ngày 19/3/2024 các bị cáo V, Minh H dùng thủ đoạn gian dối bằng cách đóng giả người bị rơi tiền, người nhặt được tiền để tiếp cận bà Trần Thị V2 và đưa ra các thông tin gian dối để bà V2 tin tưởng rồi chiếm đoạt của bà Trần Thị V2 2.000.000 đồng và 01 sợi dây chuyền trị giá 8.625.000 đồng tại trước nhà số C đường H, phường N, TP ., sau khi chiếm đoạt được tài sản của bà V2, bị cáo V đưa sợi dây chuyền vàng chiếm đoạt được của bà V2 cho bị cáo Quốc H1 cất giữ.

Bị cáo Trương Nguyên Quốc H1 biết rõ mục đích bị cáo Nguyễn Duy V mang theo các thẻ vàng giả để lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhưng vẫn giúp V cất giữ các thẻ vàng giả này, sau đó đưa thẻ vàng giả này cho V và Lê Minh H thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản trị giá 10.625.000 đồng của bà Trần Thị V2 và tiếp tục giúp bị cáo V cất giấu tài sản chiếm đoạt được, hành vi của bị cáo Trương Nguyên Quốc H1 đóng vai trò là đồng phạm giúp sức với V, Lê Minh H trong việc chiếm đoạt tài sản của bà V2.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố các bị cáo Nguyễn Duy V, Lê Minh H, Trương Nguyên Quốc H1 về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

Trong vụ án có 03 bị cáo tham gia nhưng với vai trò là đồng phạm giản đơn, cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó bị cáo V là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ, rủ rê bị cáo Lê Minh H và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Lê Minh H là người thực hành, bị cáo Trương Nguyên Quốc H1 là người giúp sức. Do đó cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng do hành vi của từng bị cáo gây ra và mức hình phạt của bị cáo V phải cao hơn hình phạt của các bị cáo Minh H và Quốc H1.

Ngày 13/9/2024 Toà án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định đã xử phạt bị cáo Nguyễn Duy V 24 tháng tù, xử phạt các bị cáo Lê Minh H, Trương Nguyên Quốc H1 mỗi bị cáo 18 tháng tù cùng về tội: "Cướp giật tài sản" theo bản án số 85/2024/HS-ST ngày 13/9/2024, hiện bản án đã có hiệu lực pháp luật. Ngày 31/10/2024 Chánh án Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre tổng hợp hình phạt của nhiều bản án, buộc bị cáo Lê Minh H phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 02 năm 09 tháng tù. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với các bị cáo Nguyễn Duy V, Lê Minh H, Trương Nguyên Quốc H1.

[3] Hành vi do các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương nên phải xử phạt nghiêm, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy rằng:

4.1. Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu.

4.2. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

4.3. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều khai báo thành khẩn, thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, do đó Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo tốt.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Trần Thị V2 đã nhận lại sợi dây chuyền bị chiếm đoạt, riêng số tiền 2.000.000 đồng bị cáo Vũ giữ và đã tiêu xài hết, tuy nhiên bị hại không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đang thu giữ 01 khối kim loại đặc, màu vàng. Xét thấy, đây là vật chứng của vụ án hiện không có giá trị kinh tế nên tịch thu tiêu huỷ. Đối với các đĩa DVD ghi lại hình ảnh các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, là chứng cứ của vụ án nên lưu theo hồ sơ vụ án.

[7] Về truy thu sung vào ngân sách Nhà nước: Các bị cáo chiếm đoạt của bà Trần Thị V2 01 sợi dây chuyền vàng và 2.000.000 đồng. Sợi dây chuyền đã được thu hồi trả cho bà V2, còn số tiền 2.000.000 đồng bị cáo Vũ giữ và đã tiêu xài hết, lẽ ra phải buộc bị cáo V có trách nhiệm bồi thường cho bà V2. Tuy nhiên bà V2 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền này, đây là quyền tự định đoạt của chủ sở hữu, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không truy thu của bị cáo V số tiền 2.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về vấn đề khác: Đối với Lê Duy M đi cùng Nguyễn Duy V, Lê Minh H, Trương Nguyên Quốc H1 đến thành phố Q vào ngày 19/3/2024 nhưng không có hành vi bàn bạc, giúp sức cho nhóm V thực hiện hành vi phạm tội nên không phạm tội.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật Hình sự (áp dụng cho các bị cáo Nguyễn Duy V, Lê Minh H, Trương Nguyên Quốc H1);

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy V, Lê Minh H, Trương Nguyên Quốc H1 đều phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo bản án số 85/2024/HS-ST ngày 13/9/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/3/2024.

2.2. Xử phạt bị cáo Lê Minh H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù theo Quyết định tổng hợp hình phạt số 02/2024/QĐ-CA ngày 31/10/2024 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của nhiều bản án là 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/3/2024.

2.3. Xử phạt bị cáo Trương Nguyên Quốc H1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo bản án số 85/2024/HS-ST ngày 13/9/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/3/2024.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 khối kim loại đặc, màu vàng, kích thước 3,5cm x 1,5cm x 0,4 cm, trên bề mặc có khắc các kí hiệu "100%", "20%", "24K", "9999", mặt sau có khắc hình con rồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28.02.2025 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Duy V, Lê Minh H, Trương Nguyên Quốc H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND TP. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA tỉnh Bình Định;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

- CQ THAHS CA tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Định – Phân trại tạm giam khu vực Quy Nhơn;
- Trại giam Sông Cái, tỉnh Ninh Thuận (02 bản – bị cáo 01 bản);
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Hồng Diễm